

Số: **218** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 116 ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp tại Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Quyết định số 294/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 116 ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp tại Trường Đại học Hồng Đức; ngày 04/8/2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 294/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Trường Đại học Hồng Đức (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng lao động: Trường Đại học Hồng Đức.
2. Trụ sở chính: số 565 Quang Trung 3, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
3. Điện thoại liên hệ: 0237.3910.222
4. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Giấy phép hoạt động: Quyết định số 797/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hồng Đức.
6. Tài khoản ngân hàng số 50110000120422 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.



7. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Hội đồng trường; Ban giám hiệu (Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng).

- Các phòng, ban, khoa, tổ chuyên môn:

+ 08 Phòng, gồm: Tổ chức - Hành chính - Quản trị; Kế hoạch - Tài chính; Thanh tra - Pháp chế; Quản lý Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Đảm bảo chất lượng và Khảo thí; Quản lý đào tạo; Quản lý đào tạo sau đại học; Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

+ 12 Khoa, gồm: Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội; Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục thể chất; Ngoại ngữ; Lý luận chính trị - Luật; Tâm lý - Giáo dục; Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Nông - Lâm - Ngư nghiệp; Công nghệ thông tin và Truyền thông; Kỹ thuật công nghệ.

+ 01 ban: Ban Quản lý Ký túc xá, Y tế và An ninh trật tự.

+ 07 trung tâm, gồm: Trung tâm Giáo dục quốc tế; Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức; Trung tâm Thông tin - Thư viện; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; Trung tâm Tư vấn, kiểm định xây dựng và môi trường.

+ Trường Mầm non Thực hành.

8. Tổng số cán bộ, giảng viên, giáo viên, người lao động là 650 người, gồm:

- Viên chức: 433 người.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: 217 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN)

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tại thời điểm thanh tra, tổng số lao động đơn vị sử dụng là 650 người, trong đó: 433 người là viên chức (giao kết hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng) và 217 người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, chi tiết như sau:

STT	Lao động đơn vị sử dụng	Năm 2021 (31/12/2021)	Năm 2022 (thời điểm thanh tra)
1	Lao động đã giao kết hợp đồng	655	650
	- Thử việc, học nghề, tập nghề	0	0
	- Dưới 01 tháng	0	0
	- Từ 01 tháng đến 36 tháng	69	71
	- Không xác định thời hạn	586	579

2	Lao động không giao kết hợp đồng	0	0
	Cộng	655	650

b) Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động nhưng chưa ký: không.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

a) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động

STT	Lao động đơn vị sử dụng	Năm 2021 (31/12/2021)	Năm 2022 (Thời điểm thanh tra)
1	Lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN	641	648
	- Đã đăng ký tham gia	641	648
	- Chưa đăng ký tham gia	0	0
2	Lao động không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN	7	9
	Cộng	655	650

b) Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Tại thời điểm 31/12/2021: có 07 lao động là người đang hưởng chế độ hưu trí, không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Tại thời điểm thanh tra: có 09 lao động là người đang hưởng chế độ hưu trí, không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

c) Nhà trường đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

2. Tiền lương và trả công lao động

a) Mức lương tối thiểu Nhà trường đang áp dụng đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: 3.640.000 đồng (Bằng mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022).

b) Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi nghề nhà giáo, phụ cấp trách nhiệm (đăng, đoàn thể, kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp).

c) Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động là viên chức Nhà trường: bồi dưỡng trách nhiệm hội đồng trường, bồi dưỡng hội đồng khoa học và đào tạo trường, phụ cấp hỗ trợ công tác đào tạo, bổ

sung tiền lương tăng thêm; các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người làm việc theo chế độ hợp đồng: không.

d) Các khoản hỗ trợ: không.

đ) Các hình thức trả lương Nhà trường đang áp dụng: theo thời gian.

e) Việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương: Nhà trường đã xây dựng thang lương, bảng lương áp dụng đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động

- Đối với viên chức (thực hiện theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định): Nhà trường trích, nộp tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp (phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, thâm niên vượt khung) đúng quy định.

- Đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: Nhà trường trích, nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

b) Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022 (đến 31/7/2022)
1. Tổng quỹ lương trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN	49.590.135.421	28.932.978.290
2. Tổng số phải nộp	15.332.580.847	8.441.067.675
- Phát sinh trong kỳ	15.345.811.879	8.874.766.520
- Thiếu kỳ trước chuyển sang	0	0
- Thừa kỳ trước chuyển sang	13.231.032	433.698.845
3. Số đã nộp	15.766.279.692	8.433.287.214
- Thừa so với đăng ký	433.698.845	7.780.461
- Thiếu so với đăng ký	0	0

- Nhà trường nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho BHXH đầy đủ, đúng hạn; trong thời kỳ thanh tra, không bị phạt chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

a) Tình hình giải quyết các chế độ BHXH

- Năm 2021: Nhà trường lập đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải

quyết cho 30 lượt người hưởng chế độ thai sản với tổng số tiền là 966.723.370 đồng; giải quyết cho 11 lượt người hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 34.419.000 đồng.

- Năm 2022: Nhà trường lập đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết cho 15 lượt người hưởng chế độ ốm đau với tổng số tiền là 13.767.551 đồng; giải quyết cho 07 lượt người hưởng chế độ thai sản với tổng số tiền là 204.907.900 đồng; giải quyết cho 02 lượt người hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe với số tiền là 6.258.000 đồng.

b) Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị trong việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện: Nhà trường thực hiện kịp thời, đúng quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động.

c) Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết: không.

6. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021)

6.1. Chính sách giảm mức đóng BHTNLD-BNN

- Từ tháng 07/2021 đến tháng 06/2022, Nhà trường đã được giảm mức đóng BHTNLD-BNN với tổng số tiền là 246.961.481 đồng, chi tiết như sau:

STT	Tháng/năm	Tiền lương tháng đóng BHXH (đồng)	Số tiền được giảm đóng (đồng)
1	07/2021	4.132.116.982	20.660.585
2	08/2021	4.112.304.682	20.561.523
3	09/2021	4.120.255.432	20.601.277
4	10/2021	4.073.809.680	20.369.048
5	11/2021	4.087.684.580	20.438.423
6	12/2021	4.081.035.720	20.405.179
7	01/2022	4.111.471.030	20.557.355
8	02/2022	4.129.252.120	20.646.261
9	03/2022	4.145.893.470	20.729.467
10	04/2022	4.156.303.070	20.781.515
11	05/2022	4.112.243.800	20.561.219
12	06/2022	4.129.925.630	20.649.628
Cộng		49.392.296.196	246.961.481

- Nhà trường đã hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ giảm đóng vào Quỹ BHTNLĐ-BNN cho người lao động phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể: đã chi mua vật tư y tế, quần áo bảo hộ, kính chắn giọt bắn, khẩu trang y tế, cồn sát khuẩn, găng tay y tế, tăm bông tiệt trùng.

6.2. Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất: không phát sinh.

6.3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

6.4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động: không phát sinh.

6.5. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: không phát sinh.

6.6. Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ BHTN

Đến thời điểm thanh tra, không có người lao động được hỗ trợ.

6.7. Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ BHTN

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 07/2022, Nhà trường được giảm mức đóng vào Quỹ BHTN với tổng số tiền giảm đóng là 408.644.277 đồng, chi tiết như sau:

STT	Tháng/năm	Tiền lương tháng đóng BHXH (đồng)	Số tiền được giảm đóng (đồng)
1	10/2021	4.039.876.320	40.398.763
2	11/2021	4.053.751.220	40.537.512
3	12/2021	4.050.669.520	40.506.695
4	01/2022	4.081.104.830	40.811.048
5	02/2022	4.098.885.920	40.988.859
6	03/2022	4.115.527.270	41.155.273
7	04/2022	4.125.936.870	41.259.369
8	05/2022	4.081.877.600	40.818.776
9	06/2022	4.099.559.430	40.995.594
10	07/2022	4.117.238.670	41.172.387
Cộng		40.864.427.650	408.644.276

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được Nhà trường thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng hợp đồng lao động bằng văn bản đối với toàn bộ người lao động làm việc tại nhà trường.

1.2. Hợp đồng lao động đã ghi đầy đủ các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về nội dung hợp đồng lao động.

1.3. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho toàn bộ người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định.

1.4. Đã trích, đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đúng qui định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.


1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương áp dụng với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

1.6. Đã phối hợp với cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH đầy đủ, kịp thời.

1.7. Nhà trường và người lao động đã được hỗ trợ đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ), gồm: Chính sách giảm mức đóng BHTNLD-BNN, chính sách giảm mức đóng vào Quỹ BHTN.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được Nhà trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ: không.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ: không./.

Nơi nhận: 

- Trường Đại học Hồng Đức (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa (để t/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Lê Hữu Long